

THÔNG BÁO CÔNG KHAI CHẾ ĐỘ HỌC SINH
NĂM 2025

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	5 tháng đầu năm 2025		4 tháng cuối năm 2025		Ghi chú
		Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền	
1	Cấp bù học phí(NĐ 81,238)(7766)		23.950.000	0	46.600.000	
1	- Miễn học phí	483	23.950.000	472	46.600.000	
1	- HS 100% học phí(vùng ĐBKk)	483	23.950.000	10	400.000	
2	- HS 100% học phí vùng thuận lợi		0	462	46.200.000	
3	- Giảm 70% học phí	0	0	0	0	
4	- Giảm 50% học phí	0	0	0		
II	- Hỗ trợ chi phí học tập(NĐ 81/2021, 238/2025)(6157)	483	354.900.000	69	41.400.000	
1	- Hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 (4 em x 3 T + 1 em x 4 T + 1 em x 2 T+ 2em x 1T) = 8 em	8	3.000.000			
2	- Hỗ trợ CPHT theo NĐ 81	475	356.250.000			
3	- Hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 (thu trả lại ngân sách 29 em x 150.000) Do xã hết 135 từ T4	29	-4.350.000			
4	- Hỗ trợ CPHT theo NĐ 238/2025			69	41.400.000	
III	- Khuyết tật NĐ 42(6199)	11	102.960.000	10	74.880.000	
IV	- Học bổng học sinh bán trú(NĐ 116,66)(6151)			0	0	
1	- Hỗ trợ tiền ăn	100	370.656.000	100	374.400.000	
2	- Hỗ trợ tiền ăn theo NĐ 116/2016 (4 tháng xã hết 135)	99	370.656.000			
3	- Hỗ trợ tiền ăn theo NĐ 116/2016 (4 tháng xã hết 135)	1	3.744.000			
4	- Hỗ trợ tiền ăn theo NĐ 66/2025			100	374.400.000	
5	- Hỗ trợ gạo (kg)	100	7.500	100	6.000	
			1.605.716.000	0	1.046.280.000	

Tuần Giáo, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KÊ TOÁN



Lê Thị Tuyết

HIỆU TRƯỞNG



Trần Anh Dũng